

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hà Văn Cho

Bà: Nguyễn Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà: Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trọng Sơn, bà Triệu Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa – Cơ sở 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 09 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST- QĐ ngày 22/9/2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn Ng, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1984, tại xã Ng1, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038084021331; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ng1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Th và bà Lê Thị V; Có vợ là Lê Thị H và 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ tuyên phạt 07(bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 24/10/2007 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống đến nay. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** cháu Lương Thế V, sinh năm 2011 (đã chết);

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Ông Lương Văn T, sinh năm 1978,

Địa chỉ: Bản B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Đình H, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn K, phường N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Chị Trương Thị H1 – sinh năm 2006 - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/3/2025, Ngô Văn Ng, sinh năm: 1984, cư trú: Thôn 4, xã Ng1, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe Ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 36R-038.96 (xe của Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Quảng Lợi, có trụ sở tại: Lô A9.1 KĐT Bắc Cầu Hạc, phường H, tỉnh Thanh Hoá đi từ Nghi Sơn đến cửa khẩu Quốc tế Na Mèo để lấy quặng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, khi đi đến Km 138+700 Quốc lộ 217 thuộc địa phận Bản B, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là B, xã Q, tỉnh Thanh Hoá) do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng làn đường khi vượt nên đã xảy ra va chạm với xe máy điện (không có biển số) do cháu Lương Thế V, sinh năm 2011, cư trú: Bản B, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là bản Bôn, xã Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá) điều khiển, đi cùng chiều, phía trước. Hậu quả, cháu Vinh bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Qua những dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Hiện trường được xác định: Tại Km138+700 Quốc lộ 217, đoạn qua Bản B, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường xảy ra tai nạn có hướng Đông – Tây (từ xã Trung Hạ đi thị trấn Sơn Lư, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa); Phía bắc đường có dải bê tông rào chắn đường cố định, lề đường rộng 110cm; Phía nam đường là rãnh cống thoát nước bằng bê tông rộng 120cm, lề đường rộng 80cm; Đoạn đường thẳng, bề mặt rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 5,56 mét; Đường hai chiều, mỗi chiều một làn đường, được phân chia bởi vạch kẻ tim đường màu vàng, nét đứt đoạn, hai bên đường có vạch giới hạn phân đường màu trắng, nét liền. Xung quanh không có biển báo giao thông, không có vật cản che khuất tầm nhìn.

- Dấu vết hiện trường thể hiện điểm va chạm đầu tiên giữa phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26 với phần sau xe máy điện không gắn biển số, cả hai cùng di chuyển theo chiều từ Trung Hạ đi Sơn Lư. Các dấu vết như vết trượt, vết cày, mảnh vỡ, vết cao su và chất bám màu đỏ đen rải rác kéo dài từ điểm va chạm ra phía sau, phù hợp với hướng chuyển động cùng chiều từ sau tới trước.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26 kéo theo sơ mi rơ-moóc 36R-038.96 có nhiều vết trượt và vết lõm tại phần đầu bên phải cabin, lớp trước bên phải và lớp sau bên phải. Các vị trí này dính chất màu đỏ đen – trùng với màu sắc xe máy điện – và đất bám. Mặt dưới bên phải xe có vết trượt kéo dài, bám máu khô và sơn màu đỏ.

- Xe máy điện màu đỏ đen, không gắn biển số, bị biến dạng mạnh phần đuôi, tay nâng sau gãy, lõm sâu, có vết trượt từ dưới lên, phù hợp với vị trí va chạm từ phía sau. Thân xe có vết trượt cháy xước, dính cao su cháy và bụi mặt đường. Khung bên trái bị cong vênh, có vết máu và đất bám.

- Khám nghiệm phương tiện cho thấy: phần đầu xe ô tô đầu kéo có nhiều vết trượt, lõm, dính chất màu đỏ đen (màu xe máy điện). Xe máy điện biến dạng phần đuôi, gãy khung, các dấu vết phù hợp với hướng va chạm từ phía sau tới trước, cùng chiều.

- Các dấu vết trên hai phương tiện là hậu quả trực tiếp của vụ va chạm, phù hợp với lời khai của bị can và nhân chứng.

- Điểm va chạm đầu tiên được xác định là giữa phần đầu bên phải của xe ô tô với phần sau xe máy điện.

- Hướng va chạm là cùng chiều, từ sau tới trước.

- Không phát hiện các yếu tố tác động khác ngoài vụ tai nạn.

Ngày 17/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn. Tại bản Kết luận giám định số 1396/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên phải Ba-đờ- sóc trước cách thành xe bên phải 40cm xe ô tô đầu kéo BKS 36H - 068.26 kéo theo sơ mi rơ - moóc BKS 36R - 038.96 với mặt dưới sau tay nâng xe máy điện không gắn biển số.

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS 36H - 068.26 kéo theo sơ mi rơ - moóc BKS 36R - 038.96 ở phía sau, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe máy điện không gắn biển số.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc bên phải đường theo chiều từ xã Trung Hạ đi thị trấn Sơn Lư, huyện Q.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện trước khi xảy ra va chạm.

Khám nghiệm tử thi cho thấy, trên người cháu Lương Thế V có nhiều vết thương sâu sát da, tụ máu, không rõ hình với các kích thước khác nhau tại: vùng mặt, cánh tay, vùng ngực, vùng bụng, vai, lưng, đùi phải. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1399/KLGĐTT-PC09 ngày 22/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định nguyên nhân chết của cháu Lương Thế V là “Đa chấn thương”.

Theo kết quả kiểm tra bằng máy đo chuyên dụng của Cảnh sát giao thông và xét nghiệm ma túy của Bệnh viện đa KH1 huyện Q xác định: trong cơ thể Ngô Văn Ng không có cồn và chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn Ng đã chủ động thăm hỏi và tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ngô Văn Ng.

Về vật chứng vụ án: Tại Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản, đồ vật sau:

- Trả lại cho chị Trương Thị H1: 01(một) xe máy điện màu đỏ đen, không có biển số: 01 (một) xe máy điện màu đỏ đen, không có biển số;

- Trả lại cho ông Đặng Đình H - Người đại diện thao uỷ quyền của Công ty TNHH XD&TM Quảng Lợi: 01(một) xe ô tô đầu kéo BKS 36H - 068.26 kéo theo sơ mi rờ - moóc BKS 36R - 038.96 (xe đã qua sử dụng); 01(một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 1509746, Biển đăng ký: 36H-068.26; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 1509748, Biển đăng ký: 36R-038.96.

- Tạm giữ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án: 01(một) giấy phép lái xe số: 740107014668, hạng FC, đứng tên Ngô Văn Ng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV11 ngày 31/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Văn Ng về tội: “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn Ng thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Đình H trình bày: Bị cáo Ngọc ký hợp đồng lái xe với Công ty vào ngày 01/01/2025 có đủ sức khỏe và giấy phép lái xe theo quy định, quá trình vận hành xe đều chấp hành tốt theo hợp đồng. Việc khi lái xe để xảy ra tai nạn do lỗi của anh Ngọc vì vậy anh Ngọc phải chịu trách nhiệm bồi thường và hình phạt theo quy định của pháp luật, về xe ô tô cũng bị hư hỏng nhẹ xét hồn cảnh gia đình anh Ngọc khó khăn nên Công ty không đề nghị bồi thường, hiện nay anh Ngọc đang nuôi hai con nhỏ và một mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để Công ty tiếp tục cho anh Ngọc thực hiện Hợp đồng để có thu nhập nuôi mẹ và hai con.

Chị Trương Thị H1 vắng mặt tại phiên có lời khai tại cơ quan điều tra: Chị được bố mẹ cho ở nhà bố mẹ em Vinh người bị hại trong vụ án để đi học PTTH, hiện nay đã học xong lớp 12 chưa có việc làm, chiếc xe máy điện của chị trước đây có biển số nhưng đã bị rơi ra hôm xảy ra tai nạn chị đi làm để xe ở nhà thì Vinh tự ý lấy, không điện hỏi chị, sau khi xảy ra tai nạn chị mới biết, nay Vinh đã chết, chiếc xe bị hư hỏng nên chị không đề nghị bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ng mức án là từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 tháng (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Gia đình và người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị trả tại phiên tòa cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô xe số: 740107014668, hạng FC, cấp ngày 21/5/2020. đứng tên Ngô Văn Ng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương để có điều kiện duy trì cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử xét thấy: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày Bị cáo Ngô Văn Ng và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/3/2025, bị cáo Ngô Văn Ng có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe Ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 36R- 038.96 đi từ Nghi Sơn đến cửa khẩu Quốc tế Na Mèo để lấy quặng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, khi đang di chuyển theo hướng từ xã Trung Hạ đi đến xã Na Mèo, đi đến Km 138+700 Quốc lộ 217 thuộc địa phận Bản B, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là Bản Bôn xã Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá) do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng làn đường khi vượt nên đã xảy ra va chạm giữa phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26 với phần sau xe máy điện máy điện (không gắn biển số) do cháu Lương Thế V, sinh năm 2011 điều khiển, đi cùng chiều phía trước.

Hậu quả, cháu Vinh bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, xe máy điện bị hư hỏng nặng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn điều khiển tham gia giao thông đường bộ, gây nên hậu quả là làm chết người. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Ngô Văn Phán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, người đại diện cho bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và có một phần lỗi của người bị hại do chưa đủ tuổi nhưng đã tự ý lấy xe máy điện tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đều thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/02/2004 bị TAND tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 24/10/2007 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống cho đến nay. Tuy nhiên nhân thân của bị cáo đến nay đã lâu (21 năm) sau khi trở về địa phương bị

cáo lấy vợ có hai con đang ở tuổi ăn học, bị cáo nuôi một mẹ già, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 nên hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này với lỗi vô ý. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi mẹ già và hai con, vợ chồng bị cáo đã ly thân từ 2020 đến nay. Chị Lê Thị Huyền, vợ bị cáo đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài gia đình không liên lạc được. Xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung “*cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*” thì bị cáo không có thu nhập duy trì cuộc sống gia đình, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô do Ngô Văn Ng điều khiển có xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 36R-038.96 cùng các giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và chiếc xe máy điện màu đỏ đen, không có biển số đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01(một) giấy phép lái xe số: 740107014668, hạng FC mang tên Ngô Văn Ng không mang dấu vết tội phạm; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ

sung cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe là phù hợp.

Đối với chị Trương Thị H1, sinh năm 2006, là chủ sở hữu của chiếc xe máy điện mà Lương Thế V điều khiển va chạm với xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-068.26, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 36R-038.96. Chị H1 để xe máy điện ở nhà Lương Thế V chưa đủ tuổi điều khiển xe máy, nhưng đã tự ý lấy, chị H1 không biết nên không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm về việc giao xe cho người dưới 16 tuổi tham gia giao thông đường bộ. Về việc bồi thường về hư hỏng xe chị H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 125, khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Ng 01 năm 03 tháng (*Một năm ba tháng*) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng (*Hai năm sáu tháng*) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn Ng cho UBND xã Ng1, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2025/HSST-LCCT ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa đối với bị cáo Ngô Văn Ng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả cho bị cáo tại phiên tòa cáo 01 giấy phép lái xe số: 740107014668, hạng FC, cấp ngày 21 tháng 05 năm 2020, mang tên Ngô Văn Ng.

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Ng phải chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng quyền lợi liên quan của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 11 Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 11 Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Nga